

Số: 1246 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016

Thực hiện Kế hoạch số: 1654/KH-TĐK ngày 07/6/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh (*Phó trưởng khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Trung du Miền núi Bắc bộ năm 2016*) về Kế hoạch Hội nghị sơ kết công tác thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm 2016 Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Trung du miền núi Bắc bộ; văn bản số 382/KTĐ-TT-SXD ngày 09/6/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang (*Thường trực Khối thi đua Giao thông - Xây dựng - Công Thương - Nông lâm nghiệp năm 2016*). Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả thực hiện các phong trào thi đua 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2016, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

1. Thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Chủ động xác định nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo và giao các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện. Đến nay đã hoàn thành dự thảo, báo cáo UBND tỉnh 9/13 nội dung thuộc Chương trình công tác của UBND tỉnh, trong đó có 03 nội dung được duyệt, cụ thể: Tham mưu ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Bê tông hóa đường giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương và xây dựng nhà văn hóa thôn (xóm, bản, tổ nhân dân) gắn với sân thể thao và khuôn viên; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025 và hoàn thành tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp do tỉnh quản lý.

2. Tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và công tác đảm bảo sản xuất

2.1.1. Về trồng trọt

Tổng sản lượng lương thực vụ xuân ước đạt 154.721 tấn (*trong đó: Thóc 119.913 tấn; Ngô 34.808,5 tấn*), đạt 102,6% KH, bằng 99,5% so với vụ xuân 2015.

- *Cây lúa*: Tổng diện tích gieo cấy 19.986 ha, vượt 2,6% KH; năng suất ước đạt 60 tạ/ha, đạt 98,9% KH (cao hơn 0,2 tạ/ha so với vụ xuân năm 2015); sản lượng ước đạt 119.913 tấn, vượt 2,6% KH. Diện tích cây lúa thu hoạch và giải phóng đất trước 05/6/2016 là 9.582 ha, đây là diện tích bố trí cấy trà lúa mùa sớm và trồng cây vụ đông ưa ẩm (đáp ứng gieo trồng đủ 6.150 ha kế hoạch ngô, đậu tương, khoai lang trên ruộng 2 vụ lúa vụ đông). Vụ xuân năm 2016, toàn tỉnh đã gieo trồng được 1.698 ha lúa chất lượng, chủ yếu là các giống: Bắc thơm số 7, Nếp; HT1, HT10.. tại thành phố Tuyên Quang, Yên Sơn và Sơn Dương.

- *Cây ngô*: Diện tích thực hiện 7.668,5 ha (giảm 96,5 ha so với vụ xuân năm 2015), đạt 103,9% KH; năng suất ước đạt 45,5 tạ/ha, đạt 96,8,% KH (cao hơn 0.5 tạ/ha so với vụ xuân 2015); sản lượng ước đạt 34.308,5 tấn, đạt 100,6% KH.

- *Cây lạc*: Diện tích thực hiện 3.173,9 ha, đạt 99% KH, bằng 97% so với vụ Xuân năm 2015, trong đó trên ruộng 01 vụ là 1.851 ha; năng suất ước đạt 28,3 tạ/ha (cao hơn 0,5 tạ/ha so với vụ xuân năm 2015); sản lượng ước đạt 8.969,4 tấn (cao hơn 129 tấn so với vụ xuân 2015).

- *Cây đậu tương*: Diện tích thực hiện 235,6 ha, đạt 73,6% KH, bằng 84% so với vụ xuân năm 2015, trong đó trên ruộng 01 vụ là 114 ha; năng suất ước đạt 18,8 tạ/ha (cao hơn 1,5 tạ/ha so với vụ xuân năm 2016); sản lượng ước đạt 443,8 tấn (thấp hơn 39,8 tấn so với vụ xuân 2015).

- *Cây khoai lang*: Diện tích 358,1 ha, đạt 70,6% KH, bằng 76% so với vụ xuân năm 2015, trong đó trên ruộng 01 vụ là 168,3 ha; năng suất ước đạt 62,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 2.235,9 tấn.

- *Cây chè*: Diện tích thực hiện 8.738,7 ha, đạt 100,7% KH, sản lượng ước đạt 22.491,3 tấn, đạt 34,8% KH, đạt 95% so với cùng kỳ năm 2015

- *Cây mía*: Diện tích thực hiện: 11.147 ha, đạt 92% KH, trong đó: Trồng mới: 972,8/1.700 ha đạt 57,2% KH; trồng lại: 1.153,6 ha/2.300 ha, đạt 50,2% KH; lưu gốc: 9.021 đạt 111,1 % KH.

- *Cây ăn quả*: Diện tích thực hiện 7.973.5 ha, đạt 99,8% KH. Đã trồng mới cây cam sành được 69,12 ha (Hàm Yên 43,1 ha, Chiêm Hóa 26 ha).

2.1.2. Công tác bảo đảm sản xuất

- *Về thủy lợi và công tác phòng chống lụt bão*: Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; tu sửa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, đảm bảo quản lý và khai thác các công trình thủy lợi an toàn, hiệu quả. Kết quả toàn bộ diện tích lúa đông xuân gieo cấy theo kế hoạch đã được cung cấp đủ nước, tỷ lệ tưới chắc toàn tỉnh vụ đông xuân 2016 đạt trên 80%.

- *Về bảo vệ thực vật*: Vụ xuân năm 2016 bị ảnh hưởng điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, từ ngày 22/01/2016 đến đầu tháng 2/2016, liên tiếp có các đợt không khí lạnh với cường độ mạnh gây rét đậm, rét hại kéo dài, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy lúa vụ xuân, cây trồng bị ảnh hưởng của đợt rét kỷ lục, nhiệt độ có nơi trong tỉnh xuống tới 4°C; lượng mạ đã gieo bị thiệt hại là 16.906 kg tương đương diện tích cấy là 441,8 ha; trong tháng 4 xuất hiện nhiều đợt đông, lộc, kèm mưa đá đã ảnh hưởng lớn đến cây trồng. Diện

tích cây trồng bị ảnh hưởng của mưa đá là 296 ha lúa, 492 ha ngô và rau màu, 28 ha cam, 355 ha rừng.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn các huyện lập hồ sơ, chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách của huyện để nhanh chóng hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, khắc phục hư hỏng nhà ở, hoa màu nhanh chóng, kịp thời ổn định sản xuất.

- Về khuyến nông, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất: Hệ thống khuyến nông tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hiệu quả, như: Mô hình thử nghiệm giống lúa mới Liên ưu 362, KB1, J01, J02, Thịnh Dụ...; các mô hình thử nghiệm giống ngô mới: S9368, NK6101, NK6639, DK 6818, giống ngô biến đổi gen NK 4300;¹ áp dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo kết hợp với thú y cộng đồng, nhằm phát triển chăn nuôi lợn theo hướng VietGAHP trong nông hộ²; sử dụng phân Grow More trên mía; trồng ngô theo kỹ thuật mật độ cao; mở rộng sử dụng phân viên nén NK, NPK cho gieo cấy lúa³; nhân rộng mô hình sử dụng máy chế biến thức ăn đa năng trong chăn nuôi; phối hợp theo dõi thực hiện các đề tài chọn giống, khảo nghiệm cây trồng hiệu quả kinh tế cao, giải pháp tăng năng suất cây trồng, vật nuôi...

- Về công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông lâm nghiệp, thủy sản: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tăng cường, tổ chức thực hiện có hiệu quả những đợt cao điểm về thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư và vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 36 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, 146 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (*phát hiện, xử lý 01 cơ sở vi phạm về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật hết hạn*); các đơn vị chuyên môn phối hợp tổ chức 1.169 cuộc kiểm tra (*xử lý 24 trường hợp không đủ điều kiện với tổng số tiền phạt vi phạm hành chính gần 40.000.000 đồng nộp ngân sách theo quy định*). Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 9 đơn vị sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 55 cá nhân thuộc 06 đơn vị sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

* Chuẩn bị cho sản xuất vụ mùa: Đã tổ chức 7 lớp tập huấn tại các huyện, thành phố cho 350 lượt cán bộ khuyến nông; tổ chức 1.408 lớp tập huấn tại các thôn bản cho trên 61.000 lượt nông dân về kỹ thuật sản xuất vụ mùa; giống, vật tư và các điều kiện đảm bảo sản xuất được chuẩn bị tốt cho sản xuất theo đúng khung thời vụ. Giống, vật tư được kiểm tra chất lượng trước khi cung ứng. Kết quả đăng ký giống đến ngày 30/5/2016, lúa: 126.746 kg (*lúa lai 96.406 kg, lúa thuần 30.340 kg*); đã cung ứng 88.200 kg giống lúa (*lúa lai, 81.100 kg, lúa thuần 7.100 kg*). Qua làm việc với các đơn vị cung ứng giống trong và ngoài tỉnh, khả năng đáp ứng nguồn giống trong vụ mùa được đảm bảo.

¹ quy mô 5.000 m² tại huyện Chiêm Hóa, thành phố Tuyên Quang

² Quy mô 8 con lợn đực giống khai thác tinh nhân tạo, với 4 hộ tham gia và triển khai mạng lưới thú y cộng đồng với 250 hộ/3.860 con lợn trong mạng lưới tại 3 xã: Xuân Vân, Đội Bình, Phúc Ninh huyện Yên Sơn.

³ Diện tích 10.052 ha lúa, đạt 50,42 % diện tích gieo cấy lúa (*tăng 49 ha so với vụ Xuân 2015*).

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

2.2.1. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

Đến thời điểm 01/4/2016, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn đều tăng so với cùng kỳ năm 2015⁴. Sản lượng sữa tươi là 5.936,12 tấn, đạt 42% kế hoạch; tổng sản lượng thịt hơi: 28.608 tấn (tăng 8,1% so cùng kỳ năm 2015).

Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động hướng dẫn, tăng cường kiểm tra công tác phòng bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, đầu năm 2016 có xảy ra thiệt hại đối với đàn vật nuôi:

- Từ ngày 22/01/2016 đến đầu tháng 02/2016 do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt, rét đậm, rét hại kèm theo mưa phùn, nhiệt độ xuống dưới 12°C (có ngày xuống đến 5-7°C) đã gây thiệt hại đến vật nuôi, theo báo cáo của các huyện, thành phố tình hình thiệt hại do rét đậm rét hại là 180 con, trong đó: trâu 115 con; bò 14 con; dê 38 con; lợn 13 con tại 06 huyện (Na Hang, Chiêm Hoá, Lâm Bình, Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn); đã tham mưu đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn các huyện lập hồ sơ để hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, kịp thời ổn định sản xuất.

- Tại 4 hộ thôn Đồng Danh, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên có gia cầm chết bất thường do mắc vi rút cúm gia cầm tuýp A (H5N6); tại xã Lăng Can và Phúc Yên, huyện Lâm Bình bệnh tụ huyết trùng trên đàn trâu, bò đã xảy ra rải rác (tổng số trâu, bò mắc bệnh chết 27 con); Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời theo quy định (chôn huỷ toàn bộ số gia súc, gia cầm bị mắc bệnh; khử trùng, tiêu độc, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh theo quy định); các điểm phát sinh dịch bệnh đã được khống chế, không phát sinh thêm thiệt hại.

Tiếp tục tổ chức các biện pháp tăng cường tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh động vật cho đàn gia súc, gia cầm theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả tiêm phòng các loại vắc xin đạt trên 60% so với kế hoạch, đặc biệt tiêm vắc xin cho đàn bò vượt từ 38% đến 40% so với cùng kỳ năm 2015⁵.

Tổ chức ký cam kết chăn nuôi an toàn không sử dụng các loại chất cấm cho chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi có quy mô lớn (đã thực hiện ký cam kết với 1.149 cơ sở chăn nuôi, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, giết mổ, thu gom buôn bán vận chuyển động vật trên địa bàn tỉnh).

2.2.2. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước 11.206,4 ha, đạt 99,3% so với kế hoạch năm 2016 (tăng 7,7 ha so với cùng kỳ năm 2015); tổng sản lượng thủy sản ước đạt 3.222,3 tấn, đạt 43,8% so với kế hoạch 2016 (tăng

⁴Đàn trâu: 109.973 con, đạt 99,5% KH (tăng 2% con so với cùng kỳ năm 2015); đàn bò: 23.458 con, đạt 106,7% KH (tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2015); trong đó: Đàn bò sữa là 2.970 con, (tăng 0,9% so cùng kỳ năm 2015); đàn lợn: 555.372 con, đạt 90,2% KH (tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2015); đàn gia cầm: 4.688 ngàn con, đạt 85% kế hoạch (tăng 4,6 % so với cùng kỳ năm 2015, năm 2016).

⁵ Kết quả tiêm phòng vụ xuân hè đến 30/5/2015: Đàn trâu: 138.548 lượt con, trong đó: vắc xin LMLM 74.960 con đạt 85,8%KH; THT 63.588 con đạt 73%KH; Đàn bò: 25.986 lượt con, trong đó: vắc xin LMLM 13.373 con đạt 90,5%KH; THT 12.613 con 85,3%KH; Đàn lợn: 624.612 lượt con, trong đó: Tiêm vắc xin LMLM cho đàn lợn nái, đực giống: 14.417 con đạt 35,4% KH; THT 235.475 con đạt 66%KH; dịch tả 374.720 đạt 104,6%KH; Đàn gia cầm: tiêm vắc xin THT 1.544.418 con đạt 60%KH; Newcatson 1.721.837 con đạt 67%KH; tiêm phòng dại 22.806 con đạt 24,8%KH. Đàn dê tiêm phòng bệnh LMLM: 8.710 con.

13,2% so với cùng kỳ năm 2015); sản lượng cá đặc sản 30,3 tấn, tăng 18,3% so cùng kỳ năm 2015; Trung tâm Thủy sản đã thực hiện cho cá Lăng chấm sinh sản nhân tạo 03 đợt, ấp nở được 1.540 con bột; sản xuất cung ứng 3.000 con cá chiên giống để phục vụ nuôi cá đặc sản.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện quản lý nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp theo Quy chế quản lý giống của Bộ Nông nghiệp và PTNT; dự ước kết quả 6 tháng đầu năm 2016: trồng rừng 10.311ha, đạt 98%KH⁶; khai thác gỗ rừng trồng 362.649m³, đạt 47,4%KH, tăng 83,7% so với cùng kỳ năm 2015.

Hoàn thành công tác kiểm kê rừng, được UBND tỉnh phê duyệt⁷; thực cấp chứng chỉ quản lý rừng FSC đảm bảo tiến độ kế hoạch: Đến nay, các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp đã hoàn thành thủ tục phục vụ cho việc đánh giá để cấp chứng chỉ rừng theo quy định (*dự kiến cuối tháng 7 sẽ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC cho 5 công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh với diện tích trên 11.000 ha và cấp chứng chỉ rừng cho khoảng 300 ha rừng của hộ gia đình*).

- Tiếp tục thực hiện giao rừng trồng bằng vốn ngân sách chuyển sang rừng sản xuất theo Đề án 65: Trong 6 tháng đầu năm 2016, toàn tỉnh đã tổ chức bán đấu giá rừng được 17,97 ha; thu hồi vốn đầu tư đối với diện tích mất rừng cả lô 5,0 ha. Lũy kế thực hiện Đề án đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức bán đấu giá rừng được: 2.902,61 ha, thu hồi vốn đầu tư + 20% sản phẩm: 2.474,974 ha, thu trên diện tích mất rừng cả lô: 273,32 ha; thanh lý hợp đồng trồng rừng: 861,72 ha. Đã giao rừng được 10.024,56 ha, giao đất, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp: 6.842,95 ha.

- Giao rừng trồng bằng vốn ngân sách quy hoạch lại là rừng sản xuất sau điều chỉnh phân 3 loại rừng: đến nay đã được giao dự toán; 04/10 đơn vị đã hoàn thành lựa chọn đơn vị tư vấn lập phương án giao rừng.

- Tiếp tục thực hiện phương án nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng kiểm lâm để làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng⁸; bố trí lực lượng và tăng cường tuần tra, bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có. Trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra, phát hiện 290 vụ vi phạm (*giảm 15 vụ so với cùng kỳ năm 2015*); không để xảy ra tụ điểm nóng về vi phạm pháp luật Bảo vệ và Phát triển rừng, không xảy ra cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

⁶ đến 30/5/2015 toàn tỉnh đã trồng được 8.810,5 ha, bằng 84% KH, trong đó: Trồng rừng tập trung: 8.439,5 ha, bằng 83% KH, cụ thể: trồng rừng sản xuất 8.317,5 ha (*các doanh nghiệp trồng rừng được 1.400 ha, hộ gia đình trồng 6.917,1 ha*); trồng rừng phòng hộ: 122 ha. Trồng cây phân tán (*quy diện tích*): 371 ha; khai thác rừng trồng được: 2.379,6 ha, sản lượng: 322.209 m³, bằng 42 % KH (*trong đó, các Công ty lâm nghiệp khai thác được 57.046,9 m³; hộ gia đình khai thác được 265.162,3m³*).

⁷ Hoàn thành kiểm kê rừng với tổng diện tích là: 469.180,30 ha, gồm: Đất quy hoạch cho lâm nghiệp: 448.681,19 ha; đất ngoài lâm nghiệp 20.499,11 ha

⁸ Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVPTTR được trên 400 cuộc/trên 30.000 lượt người; ký cam kết BVR: 40 Chủ tịch xã ký với Chủ tịch huyện, trên 900 trưởng thôn, bản ký với Chủ tịch xã, trên 30.000 hộ gia đình ký với thôn và trên 8.000 em học sinh ký với nhà trường; mở 9 hội nghị BVR và PCCC với gần 700 người/9 xã tham gia.

2.4. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh Nghị quyết của HĐND tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa và trang trại. Đến ngày 20/5/2016, toàn tỉnh đã giải ngân cho vay được 115.3367,5 triệu đồng, đã giải ngân hỗ trợ được 1.160,24 triệu đồng, trong đó: Cho vay theo phát triển sản xuất hàng hóa được 68.918,5 triệu đồng, hỗ trợ lãi suất được 197,33 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, xúc tiến thương mại được 240 triệu đồng; cho vay phát triển kinh tế trang trại được 46.449,0 triệu đồng, hỗ trợ lãi suất được 323,91 triệu đồng, hỗ trợ sản xuất theo VietGAP được 399 triệu đồng.

Phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Dự án cánh đồng lớn theo Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh; ban hành hướng dẫn thực Nghị quyết số 41/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020.

2.5. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; công tác xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại

Toàn tỉnh hiện có 169 hợp tác xã nông lâm nghiệp thủy sản, tăng 14 hợp tác xã so với năm 2010, trong đó có 100 HTX đã được củng cố, chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Đến ngày 30/5/2016, toàn tỉnh có 381 trang trại, tăng 23 trang trại so năm 2015, các trang trại hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ có hiệu quả, có những trang trại đạt doanh thu từ 2 đến 3 tỷ đồng/năm; thành lập trên 553 tổ hợp tác. Đây sẽ là tiền đề và là hạt nhân để thực hiện có hiệu quả chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Kết quả đưa sản phẩm về thành phố Hà Nội theo Chương trình hợp tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang và Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hà Nội: Giới thiệu sản phẩm cá Lăng chầm của Công ty TNHH Long Giang tại cửa hàng thực phẩm sạch Clever foof (địa chỉ: Số 3, lô 1B, đường Vũ Phạm Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội). Kết quả tiêu thụ một số sản phẩm hàng hóa nông sản tại thị trường Hà Nội: Cam Sành 90 tấn; Chè Bát Tiên Mỹ Bằng 440 kg; chè xanh Làng bát 200 kg; Miến dong Hợp Thành 17,5 tấn; Mật ong Tuyên Quang 880 chai, phấn hoa 50 hộp; Rượu ngô Na Hang 60 chai.

- Hoàn thiện hồ sơ xin sử dụng địa danh, xác lập bản đồ để đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm: Gà chất lượng cao Mỹ Bằng, Khoai da xanh Đá bàn, Rau an toàn Hồng Thái.

2.6. Chương trình ổn định dân cư, xây dựng nông thôn mới và quản lý xây dựng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Hoàn thiện, trình UBND tỉnh kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2016 và phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, kế hoạch vốn tại 06 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016. Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xây

dựng nông thôn mới năm 2016⁹. Triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ bê tông thành mỏng đúc sẵn vào xây dựng kênh mương tại xã Đại Phú, huyện Sơn Dương và xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tổng chiều dài thực hiện: 3.358,5 m, đã thực hiện đạt 100% khối lượng, trong đó tại xã Đại Phú 1.708 m; xã Khuôn Hà 1.623 m; thí điểm xây dựng nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao và khuôn viên: Tại xã Đại Phú, huyện Sơn Dương công trình đã cơ bản hoàn thành, đang hoàn thiện hệ thống cửa, nền, một số hạng mục phụ trợ.

Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 trình UBND tỉnh phê duyệt. Phối hợp với các huyện thực hiện di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm, bố trí sắp xếp ổn định dân cư theo kế hoạch được UBND tỉnh giao năm 2016, đến nay đã di chuyển được 58/102 hộ đạt 56,8% kế hoạch. Tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh.

Việc duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi, cấp bù thủy lợi phí: Quản lý có hiệu quả nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí để thực hiện đầu tư nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, 06 tháng đầu năm 2016 bàn giao đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất 12 công trình đầu tư nâng cấp bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí và nguồn khắc phục hạn hán năm 2014, 2015¹⁰ Khởi công xây dựng 08 công trình thuộc nguồn vốn khắc phục hạn hán năm 2015¹¹; Đang triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu cấp bách năm 2016, công trình khắc phục hạn hán vụ đông xuân năm 2015 – 2016

3. Kết quả thực hiện một số phong trào thi đua

- Duy trì tốt hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” tại Sở; Tiếp nhận, giải quyết và phối hợp giải quyết kịp thời đúng quy định hồ sơ của các tổ chức công dân. Công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, các thủ tục hành chính được rà soát để đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung kịp thời. Xây dựng, nâng cấp và duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, cập nhật và đăng tải kịp thời các thông tin, hoạt động thuộc các lĩnh vực trong ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Duy trì, thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật vào “ngày pháp luật” của ngành (ngày 15 hàng tháng). Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, không để xảy ra tình trạng đơn, khiếu nại vượt cấp.

- Rà soát, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. 6 tháng đầu năm

⁹ Đến 30/5/2016 đã tổ chức được 2 lớp, tập huấn cho trên 200 học viên là cán bộ thường trực nông thôn mới cấp huyện, Chủ tịch xã và Trưởng Ban phát triển thôn bản.

¹⁰ gồm: Nà Ca, Phai Tào xã Quý Quân, tuyến kênh nội đồng phường Tân Hà, Ý La, Trung Lý xã Trung Môn, huyện Yên Sơn; đập Ông Đạt, xã Thiện Kế, Đát Cao Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; Nà Khoa xã Yên Hoa, huyện Na Hang; đập Nà Chanh xã Ngọc Hội, Đồng Quán xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa; Cây Đa, Cây Si xã Bằng Cốc, Pác Đén xã Phù Lưu huyện Hàm Yên.

¹¹ Nà Lừa xã Trung Hà huyện Chiêm Hóa; Phai Kén, Vàng Áng, Phai Thương, Phai Pang, Nà Đông xã Thổ Bình huyện Lâm Bình; Cầu Giêng xã Phú Lương huyện Yên Sơn công trình Thăm Bon 1 xã Minh Khương huyện Hàm Yên.

2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cử tổng số 25 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (*trong đó: Trình độ Cao cấp lý luận chính trị cho 03 đồng chí; Trung cấp lý luận chính trị 03 đồng chí; Trình độ thạc sĩ 06 đồng chí; Bồi dưỡng chương trình chuyên viên: 09 đồng chí, bồi dưỡng Thanh tra viên và thanh tra chuyên ngành cho 04 đồng chí;*).

- Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm 2015 và ký kết giao ước thi đua năm 2016 giữa các đơn vị trực thuộc Sở, tại Hội nghị đã biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2015: Công nhận 82 tập thể và 555 cá nhân đạt lao động tiên tiến; 39 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 62 tập thể và 151 cá nhân; một số tập thể, cá nhân thuộc Sở được cấp trên khen thưởng, cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 05 năm tập thể, 33 cá nhân và công nhận 09 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng Bằng khen cho 09 tập thể và 03 cá nhân; Thủ tướng chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng Cờ thi đua cho tập thể Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang; Đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Nhất đối với tập thể Sở Nông nghiệp và PTNT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã sớm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, bám sát các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh để tổ chức thực hiện. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo được thực hiện đồng bộ chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện tốt công tác đảm bảo sản xuất; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tiếp tục được tăng cường; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nông nghiệp được thực hiện hiệu quả, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt cao hơn so với cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên vẫn còn khó khăn, hạn chế sau:

- Diện tích trồng mới, trồng lại cây mía nguyên liệu không hoàn thành kế hoạch (*trồng mới 972,8 ha/1.700 ha, đạt 57,2% KH; trồng lại 1.153,6 ha/2.300 ha, đạt 50,2% KH*). Nguyên nhân chủ yếu là do chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu mía của công ty chưa đủ mạnh để thu hút nhân dân đầu tư mở rộng diện tích; việc thu mua, vận chuyển mía của Công ty cổ phần Mía đường Sơn Dương chậm, nhiều địa phương người dân đã phá canh cây mía để chuyển sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn cây mía, như: bưởi, chè,... (*tổng diện tích phá canh chuyển sang trồng cây khác là 745,7 ha*);

- Diện tích trồng cây lạc, đậu tương, khoai lang, không đạt diện tích kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do một số địa phương có diện tích phân tán, nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ hạn chế, chi phí phòng trừ dịch hại, chi phí lao động cao và hiệu quả kinh tế thấp hơn so với trồng ngô, lúa nên một số diện tích đã được người dân chuyển đổi sang trồng lúa, ngô, lạc, rau...

- Kết quả tiêm phòng vụ xuân hè chưa đạt kế hoạch, đặc biệt vắc xin lở mồm long móng cho đàn lợn nái, lợn đực giống và đàn gia cầm còn đạt thấp so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do các hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, quảng canh chưa thực sự quan tâm tới việc tiêm phòng; do thời gian qua không phát sinh dịch bệnh trên đàn vật nuôi nên người chăn nuôi có tâm lý chủ quan trong công tác tiêm phòng.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa và trang trại chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguyên nhân do tiến độ thẩm định, giải ngân cho vay vốn và việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất cho người vay tại các huyện còn chậm.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch và Chương trình công tác năm 2016, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Hoàn thiện trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh: (1)- Chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; (2)- Chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản; (3)- Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025; (4)- Đề án nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả rừng trồng giai đoạn 2016-2020; (5)- Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã; (6) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án chuyển đổi các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt; (7)- Điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025; (8)- Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2035; (9)- Quy hoạch phát triển Thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035.

- Tiếp tục phối hợp với ngành, các huyện, thành phố đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế hỗ trợ sản xuất hàng hóa, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và hỗ trợ phát triển trang trại; tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo sản xuất vụ mùa vụ đông, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Chủ động các phương án và điều kiện đảm bảo cho phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ di chuyển các hộ dân ở vùng nguy hiểm do thiên tai, vùng rừng đặc dụng, phòng hộ xung yếu đến nơi an toàn.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các huyện, các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đảm bảo hết năm 2016 có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Côn Lôn, Đức Ninh, Vinh Quang, Nhữ Hán, Ninh Lai, Lương Vượng).

2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất

2.1.1. Trồng trọt

- Vụ mùa, vụ hè thu: Diện tích cây lúa 24.996 ha (trong đó lúa lai 12.171 ha), sản lượng 146.375 tấn; diện tích trồng ngô 3.830 ha, sản lượng 17.632 tấn; diện tích trồng lạc 1.002 ha; diện tích trồng đậu tương 540 ha.

- Vụ đông: Diện tích trồng ngô 4.055ha, sản lượng 18.297 tấn; diện tích trồng đậu tương 170 ha; diện tích trồng khoai lang 3.645 ha.

2.1.2. Trồng rừng: Trồng rừng tập trung 1.710,5 ha rừng; khai thác gỗ rừng trồng 442.791 m³.

3. Chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ;

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thi đua nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua.

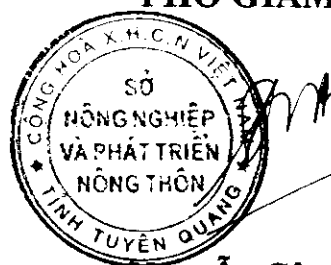
- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao và phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (14/11/1945 – 14/11/2016).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- Sở NN&PTNT Quảng Ninh;
- Sở Xây dựng;
- Vụ tổ chức cán bộ, BNN&PTNT;
- Ban TD - KT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Nông

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số: 1246 /SNN-TCCB ngày 21/6/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các chỉ tiêu thi đua	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện kế hoạch đến 30/6	Đạt % kế hoạch	Điểm chuẩn (đạt 100%)	Điểm trừ (không đạt KH)	Điểm cộng (vượt chỉ tiêu KH)	Tổng điểm
A	Nông nghiệp					25			
1	Tổng số diện tích gieo trồng cây có hạt (Ngô, Lúa)	Ha	59.420	27.654,9	46,5	4			
2	Tổng sản lượng lương thực cây có hạt (Ngô, Lúa)	Tấn	333.156	154.721,0	46,4	5			
3	Tổng số đàn Trâu	Con	110.515	109.973,0	99,5	4			
4	Tổng số đàn Bò	Con	21.985	23.458,0	106,7	4			
5	Tổng số đàn Lợn	Con	625.685	555.372,0	88,8	4			
6	Tổng đàn gia cầm, thùy cầm	1000 con	5.513	4.688,0	85,0	4			
B	Lâm nghiệp					15			
7	Diện tích rừng trồng mới trong năm	Ha	10.500	10.311,1	98,2	5			
8	Diện tích rừng được khoán bảo vệ	Ha	421.154	386.951,0	91,9	5			
9	Độ che phủ	%	60			5			
C	Thủy lợi					10			
10	Kênh mương được kiên cố hóa	Km	50	3,358	6,7	5			
11	Diện tích canh tác được tưới tiêu	Ha	36.809	17.209,0	46,8	5			
D	Thủy sản					10			
12	Diện tích nuôi trồng	Ha	11.282	11.206,4	99,3	5			
13	Sản lượng trong năm	Tấn	7.349	3.222,3	43,8	5			
E	Phát triển nông thôn					20			
14	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	16			5			
15	Số xã đạt chuẩn 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên	Xã	57			5			
16	Tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	78			5			
17	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Người	1.750			5			

TT	Các chỉ tiêu thi đua	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện kế hoạch đến 30/6	Đạt % kế hoạch	Điểm chuẩn (đạt 100%)	Điểm trừ (không đạt KH)	Điểm cộng (vượt chỉ tiêu KH)	Tổng điểm
F	Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và PTNT					15			
18	Tốc độ tăng trưởng	%	4,00			5			
19	Cơ cấu nội ngành, trong đó					5			
	- Nông nghiệp	%	84,27			2			
	- Lâm nghiệp	%	12,72			2			
	- Thủy sản	%	3,01			1			
20	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	7.152,5			5			
	Cộng					95			

Một số chỉ tiêu thi đua chưa có số liệu do chưa tiến hành tổng kết.